

Bản án số: 05/2021/DS-ST

Ngày 14-9-2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Phú Duy

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lưu Việt Trung

Ông Lý Hữu Sơn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn- Kiểm sát viên

Ngày 14/9/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2021/TLST-DS ngày 06/5/2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-DS ngày 11/8/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/QĐST-DS ngày 27/8/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn C, sinh năm 1964. Có mặt.

Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã B, huyện TY, tỉnh Yên Bái

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đức Th, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã B, huyện TY, tỉnh Yên Bái

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Nh. Có mặt

Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã B, huyện TY, tỉnh Yên Bái

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/4/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Văn C trình bày:*

Ngày 09/01/2017, ông có cho anh Nguyễn Đức Th vay số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), có viết giấy vay tiền thỏa thuận về lãi suất là 300.000 (Ba

trăm nghìn) đồng/tháng, không thỏa thuận về thời hạn trả nợ, ông đã giao đủ số tiền trên cho anh Nguyễn Đức Th cùng ngày. Ông xác định đây là tài sản chung của vợ chồng. Hàng năm khi có việc cần ông Công đều đến yêu cầu anh Thuận trả tiền nhưng anh Thuận đều khất lại. Vào ngày 23/02/2021 (12/01/2021 âm lịch), ông có đến nhà anh Nguyễn Đức Th yêu cầu trả nợ cả gốc và lãi nhưng anh Thuận vẫn không trả nên ông đã gửi đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu anh Nguyễn Đức Th trả tiền cho ông. Cụ thể, ông yêu cầu buộc anh Nguyễn Đức Th phải trả số tiền nợ gốc là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và số tiền lãi tính từ ngày 09/01/2017 đến ngày 09/4/2021 (04 năm 03 tháng), với mức lãi suất 1,25%/tháng là 6.375.000 đồng (sáu triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Tổng cộng 16.375.000 đồng (mười sáu triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), không yêu cầu trả lãi trên nợ lãi quá hạn.

Tại Bản tự khai đề ngày 03/6/2021, bị đơn anh Nguyễn Đức Th trình bày:

Anh thừa nhận vào ngày 09/01/2017 có vay của ông Trần Văn C số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), thỏa thuận lãi suất là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả nợ. Việc vay mượn tiền được lập thành giấy vay tiền do chính tay anh tự viết. Sau khi vay tiền, hàng tháng anh vẫn trả lãi đầy đủ cho ông Công theo như thỏa thuận và đã trả lãi đến hết tháng 12 năm 2020. Tuy nhiên anh xác định việc trả lãi không lập thành văn bản cũng không có ai làm chứng. Đến khoảng tháng 3 năm 2021, ông Công có đến nhà anh yêu cầu anh trả nợ và trả tiền lãi tính từ tháng 01 năm 2021. Do tình hình dịch bệnh, anh không có tiền để trả cho ông Công nên đã xin khất lại nhưng ông Công không đồng ý. Nay ông Công khởi kiện đến Tòa án yêu cầu anh phải trả số tiền gốc là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), và tiền lãi 6.375.000 đồng (sáu triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), tổng cộng là 16.375.000 đồng (mười sáu triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) anh đồng ý trả nợ toàn bộ tiền gốc cho ông Công, còn tiền lãi anh chỉ đồng ý trả tiền lãi tính từ tháng 01/2021 đến tháng hết 5/2021 là 300.000 đồng/tháng x 05 tháng= 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Anh xác định đây là khoản nợ riêng của anh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Nh khai: Vào tháng 02/2021, ông Trần Văn C là chồng bà có bảo bà vào nhà anh Nguyễn Đức Th đòi số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tuy nhiên anh Nguyễn Đức Th không trả. Từ khi đó bà mới biết là chồng bà cho anh Nguyễn Đức Th vay tiền từ năm

2017, còn các nội dung khác như thời hạn vay, lãi suất là bao nhiêu thì bà không biết gì cả. Bà xác định đây là số tiền vợ chồng bà cùng tích cóp để đề phòng lúc ốm đau. Nay chồng bà khởi kiện đến Tòa án yêu cầu buộc anh Nguyễn Đức Th phải trả số tiền gốc là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và tiền lãi 6.375.000 đồng (sáu triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), tổng cộng là 16.375.000 đồng (mười sáu triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) bà cũng nhất trí với yêu cầu của ông Công.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Tòa án đã nhiều lần thông báo cho anh Nguyễn Đức Th đến Tòa án để hòa giải nhưng anh Thuận không có mặt nên không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, quyền nghĩa vụ của đương sự được bảo đảm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 465; Điều 466, Điều 468, Điều 469 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Nguyễn Đức Th phải có trách nhiệm trả cho ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị Nh số tiền gốc là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) và tiền lãi 6.375.000 đồng (Sáu triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), tổng cộng là 16.375.000 đồng (Mười sáu triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng); Về án phí: Buộc anh Nguyễn Đức Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện TY nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng :

Xác định đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã B, huyện TY, tỉnh Yên Bái nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái

Anh Nguyễn Đức Th đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Đức Th.

Trong quá trình giải quyết vụ án cho thấy chị Lư Thị Như không liên quan gì đến việc anh Nguyễn Đức Th vay tiền ông Trần Văn C. Do đó Tòa án không triệu tập chị Lư Thị Như tham gia phiên tòa.

[2] Về nội dung:

Xét điều kiện của giao dịch: Theo Giấy vay tiền ngày 09/01/2017, anh Nguyễn Đức Th có vay của ông Trần Văn C số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), không thỏa thuận thời hạn trả tiền, lãi suất là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng/tháng. Xét thấy đây là một hình thức của hợp đồng vay tài sản không có kỳ hạn, có lãi suất. Khi giao kết hợp đồng, các bên có đủ năng lực hành vi dân sự và tự nguyện giao kết hợp đồng, nội dung hợp đồng không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên và các bên phải có nghĩa vụ thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Đức Th không trả số tiền đã vay khi ông Trần Văn C yêu cầu là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại Điều 466, Điều 469 Bộ luật Dân sự.

Đối với yêu cầu tính lãi của ông Trần Văn C: Tại thời điểm giao kết hợp đồng các bên có thỏa thuận mức lãi suất là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng/tháng, tương đương 3%/tháng và bằng 36%/năm, vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên, kể từ khi khởi kiện đến thời điểm xét xử sơ thẩm ông Trần Văn C yêu cầu tính mức lãi suất 1,25%/tháng, bằng 15%/năm và chỉ yêu cầu anh Nguyễn Đức Th phải trả tiền lãi từ ngày 09/01/2017 đến ngày 09/4/2021 (04 năm 03 tháng), số tiền là:  $10.000.000 \text{ đồng} \times 1,25 \% / \text{tháng} \times 51 \text{ tháng} = 6.375.000 \text{ đồng}$ . Xét thấy việc ông Công tính mức lãi suất, thời gian trả tiền lãi và không yêu cầu trả lãi trên nợ lãi chậm trả là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Anh Nguyễn Đức Th trình bày là đã trả tiền lãi theo thỏa thuận cho ông Trần Văn C từ lúc vay tiền đến hết tháng 12/2020 nhưng anh xác định không có chứng cứ chứng minh. Tòa án đã quyết định về việc đổi chất nhưng anh Nguyễn Đức Th vắng mặt nên không thể tiến hành đổi chất được.

Số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) là tài sản chung của ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị Nh, bà Nguyễn Thị Nh nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn C.

Từ những phân tích trên, cần buộc anh Nguyễn Đức Th phải trả cho ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị Nh số tiền 16.375.000 đồng (Mười sáu triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), tiền lãi 6.375.000 đồng (Sáu triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

[3] *Về án phí*: Anh Nguyễn Đức Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ông Trần Văn C được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn C:

Buộc anh Nguyễn Đức Th phải có trách nhiệm trả cho ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị Nh số tiền 16.375.000 đồng (Mười sáu triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), trong đó: Nợ gốc là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng); tiền lãi là 6.375.000 đồng (Sáu triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không trả hết số tiền kể trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Đức Th phải chịu 818.750 đồng (Tám trăm mười tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ông Trần Văn C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được trả lại số tiền 410.000 đồng (Bốn trăm mười nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0008732 ngày 05/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TY.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Phú Duy**